

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã Núa Ngam

Thực hiện công văn số 4231/SGDĐT-VP, ngày 25/12/2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026; công văn số 63/CV-VHXXH, ngày 29/12/2025 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026; Trường PTDTBT TH Hẹ Muông báo cáo những nội dung sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương các cấp, của sở GD&ĐT đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Ban giám hiệu có năng lực, năng động, sáng tạo, tập thể giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác giáo dục. Trường có đội ngũ cốt cán là những giáo viên giỏi luôn năng động, sáng tạo trong hoạt động dạy học.

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, vở viết, được mượn đồ dùng học tập đầy đủ. Có đủ phương tiện trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

Nhà trường có khu nội trú cho học sinh và thực hiện dạy học cả ngày giúp cho học sinh có điều kiện rèn luyện kiến thức và các kỹ năng sống.

2. Khó khăn

Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã khó khăn, mức thu nhập của

người dân còn rất thấp, đời sống của nhân dân còn nghèo.

Cơ sở vật chất của điểm trường Ta Lét, Na Côm có một số hạng mục công trình đã xuống cấp, chưa có tường bao kiên cố.

Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có nơi nương tựa; một số ít sống với ông bà và họ hàng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc không được thường xuyên.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác quản lý, chỉ đạo;

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2025 - 2026 trên địa bàn như. Công tác tuyển sinh lớp 1 huy động học sinh đến trường, công tác phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

- Làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ học kỳ 1, ban hành kế hoạch giáo dục, kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ và các loại kế hoạch chỉ đạo khác phục vụ cho các hoạt động giáo dục của trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra năm học; kiểm tra và xử lý các vi phạm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

- Tổ chức và thực hiện nghiêm túc các kỳ thi đặc biệt là kiểm tra chất lượng giữa học kỳ và cuối học kỳ 1 khách quan, đúng theo quy chế và văn bản hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức các tốt hội thi giao lưu trên mạng internet: Violympic Toán, Tiếng anh (IOE), Trạng nguyên Tiếng Việt.

- Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- + Nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định và thực hiện tự đánh giá và thực hiện báo cáo theo các văn bản HD.

- + Nhà trường duy trì kết quả thực hiện các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia mức độ 1

- Thường xuyên tuyên truyền phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục đào tạo của trường của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, nhân dân trên địa bàn được tiếp cận các văn bản của giáo dục.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2025 – 2026, Thực hiện tốt công tác truyền thông nội bộ, tổ chức tuyên dương gương người tốt, việc

tốt, vệ sinh môi trường-nước sạch, phòng chống các dịch bệnh trong thực hiện nhiệm vụ năm học .

Thực hiện đúng các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đưa thông tin và phát ngôn trên mạng xã hội.

- Hội đồng trường thực hiện tốt vai trò quyết nghị, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của trường, thường xuyên kiểm tra giám sát các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường thực hiện quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiến hành công khai theo quy định trước hội đồng và trên trang web của trường.

* Hạn chế và nguyên nhân. Hệ thống phần mềm hay bị lỗi truy cập, hay bị lỗi khi thực hiện các công việc trên hồ sơ điện tử.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Duy trì hoạt động 02 điểm trung tâm và 3 điểm trường lẻ (na Côm, Na Dôn, Ta Lét)

b) Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động.

- Số lớp hiện có 12 lớp trong đó khối 1 có 4 lớp; khối 2 có 2 lớp; khối 3 có 2 lớp; khối 4 có 2 lớp; khối 5 có 2 lớp; (có 1 lớp ghép trình độ 1+2);

- Số học sinh hiện có 213 học sinh, trong đó khối 1 có 55 Hs; khối 2 có 39 Hs; khối 3 có 42 Hs; khối 4 có 42 Hs; khối 5 có 35 Hs. học sinh dân tộc 212 Hs, trung bình đạt 17,7 học sinh/lớp; đạt 100% so với kế hoạch giao; số học sinh bỏ học: Không.

- Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp từng độ tuổi 100%, đạt 100% kế hoạch giao

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có 27 người, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 3 người, bằng so với năm học trước; Giáo viên hiện có 19 người, bằng năm học trước; Nhân viên hiện có 5 người, bằng năm học trước; Đảng viên hiện có 12 người, không tăng so với năm học trước; số đảng viên kết nạp mới: 00.

- Tổng số phòng học và phòng hỗ trợ học tập hiện có 17 phòng, chia ra; số phòng kiên cố 9, số phòng bán kiên cố 8, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0. Số phòng xây mới 00.

- Phòng công vụ hiện có 8, chia ra; số phòng kiên cố 4, số phòng bán kiên cố 4, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0, đáp ứng khoảng 100% nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng nội trú hiện có 16, chia ra; số phòng kiên cố 6, số phòng bán kiên cố 10, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0, đáp ứng 100% nhu cầu của học sinh.

c) Tồn tại hạn chế và nguyên nhân. Một số phòng học, phòng chức năng không đủ diện tích theo quy định theo Thông tư 14/2025/TT-BGDĐT do được xây

dựng trong giai đoạn trước.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Học sinh được giáo dục tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống theo chuẩn của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 kết hợp với các chương trình nông ghép chính khoá và ngoại khoá.

- Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học: Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng cháy và chữa cháy (PCCC) của đơn vị nhà trường, quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của nhà trường theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của chính phủ và Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Mua sắm bổ sung thêm thiết bị phòng chống cháy nổ, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo niên yết ở những vị trí dễ thấy để mọi người biết và chấp hành. Sử dụng an toàn về điện, phòng chống gió lốc mùa mưa bão..., thực hiện tốt việc xây dựng triển khai kế hoạch trường học hạnh phúc, môi trường văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

- Nhà trường tổ chức thành công khai giảng năm học mới, tiến hành tu sửa cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh tựu trường Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng tối thiểu nhu cầu học tập và dạy học của học sinh và giáo viên Phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên đảm nhiệm các vị trí phù hợp với năng lực và đam ứng nguyện vọng của giáo viên. Làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường: Văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hội thi của học sinh, các lớp chủ nhiệm. Đầu năm học nhà trường rà soát phân loại học sinh và phụ đạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh theo từng nhóm đối tượng.

- Số học sinh bỏ học, số học sinh đi học không chuyên cần (*tính đến thời điểm báo cáo*):

Tổng số HS	HS bỏ học	HS đi học không chuyên cần	HS giảm so với đầu năm học
213	0	0	0

- Nhà trường thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục đầu năm học 2025-2026 theo đúng hướng dẫn tại của Sở GD, của UBND xã Núa Ngam v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức thu thành 2 đợt giữa học kỳ I và giữa học kỳ II.

- Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục - xóa mù chữ: Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 51/51 em đạt 100%, duy trì tốt PCDGTH mức độ 3, XMC mức độ 2. Phối hợp với các trường Tiểu học trong xã rà soát và xây dựng hồ

sơ công nhận phổ cập giáo dục tiểu cấp xã, tỉnh.

- Công tác giáo dục dân tộc: số học sinh ở bán trú 98 em, số lớp học sinh ở bán trú 7 lớp, học sinh nội trú 98 em; Tổ chức cho 98 học sinh nội trú tham gia ăn, nghỉ tại trường đảm bảo khoa học hợp lý và vệ sinh an toàn thực phẩm, phối hợp với phụ huynh trong việc duy trì số lượng. Tổ chức các hoạt động học tập buổi tối và các hoạt động văn hóa văn nghệ, trồng rau cho học sinh nội trú theo thời gian biểu. Giáo viên tham gia trực nội trú nghiêm túc đúng sự phân công và nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

- Nhà trường đã tổ chức nghiêm túc khảo sát chất lượng đầu và kiểm tra học kì I theo tinh thần chỉ đạo của các cấp, cũng như các cuộc thi trên mạng thiết thực, chất lượng và hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc đổi mới công tác tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu các khối lớp 1,2,3,4,5; Đẩy mạnh công tác quản lý việc kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh các khối lớp từ 1 đến 5. Xây dựng kho đề kiểm tra định kỳ tại trường và các tổ khối.

Tích cực thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; kết quả thực hiện thu, chi 100% không dùng tiền mặt; thực hiện chữ kí số, hồ sơ điện tử; rà soát thông tin học sinh, giáo viên, nhân viên trên CSDL ngành, cập nhật thông tin theo địa danh mới (Chính quyền địa phương hai cấp) thông tin định danh học sinh chính xác. Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, ứng dụng “Vui đọc cùng em” hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách hiện hành đối với học sinh: đã triển khai đúng đủ các văn bản chính sách để tuyên truyền, phổ biến; xét duyệt, phê duyệt đối tượng học sinh thụ hưởng chính sách:

- + Đối với h/s Khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật (04 h/s)

- + Đối với h/s vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng chính phủ về quy chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo (207 h/s)

- + Đối với h/s trường bán trú thực hiện Nghị định số 66/2025 NĐ-CP ngày 12/3/2025 Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở

giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (102 h/s)

- + Đối với h/s hưởng quỹ trò nghèo vùng cao (88 h/s)

- Nhà trường đã đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

- Công tác Đảng/Đoàn/Đội/Hội/Công đoàn của đơn vị:

- + Chi bộ đã xây dựng kế hoạch và triển khai chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- + Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tham gia vào các hoạt động của trường đẩy mạnh các hoạt động phong trào góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục

- + Đoàn thanh niên tích cực hoạt động trong các phong trào thi đua yêu nước, phối hợp cùng với các tổ chức thực hiện nhiều hoạt động phong trào mang lại hiệu quả thiết thực.

- * Hạn chế và nguyên nhân: Không

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

- Số lượng học sinh 213/213 chỉ tiêu được giao, đạt 100%

- Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- 100% các lớp được tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Tổ chức dạy môn tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2 theo quy định tại công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Lớp 3, 4, 5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 môn Ngoại ngữ 1 với tổng số 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần).

- Thực hiện Chương trình Tin học theo theo Chương trình GDPT 2018 môn Tin học và Công nghệ với tổng số 70 tiết/năm (2 tiết/tuần), trong đó phần Tin học 35 tiết/ năm; phần Công nghệ 35 tiết/ năm. - Thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TTBGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập: Bảo đảm các điều kiện để trẻ em

khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân và theo quy định.

- Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đối với lớp 1, 2, 3: Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết). Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

- Tổ chức thực hiện lớp ghép theo hướng dẫn số 9548/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ giáo dục về việc hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học (1 lớp ghép trình độ 1+2 tại điểm trường Na Dôn); Chế độ phụ cấp dạy lớp ghép cho giáo viên tiểu học thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức hoạt động thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, giao lưu tiếng Việt.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn quy định của Sở, Phòng GD&ĐT;

- Tổ chức thực hiện lớp ghép theo hướng dẫn số 9548/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Bộ giáo dục về việc hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học (1 lớp ghép trình độ 1+2 tại điểm trường Na Dôn)

- + 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- + Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo

chuẩn chức danh.

- Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đầu năm học nhà trường triển khai phối hợp với FPT đăng kí và kích hoạt tài khoản thi violympic Toán cho học sinh. Các giáo viên phối hợp với phụ huynh học sinh tạo tài khoản cho học sinh đối với môn Tiếng anh và trạng nguyên Tiếng Việt. Thành lập và tổ chức bồi dưỡng đội ngũ học sinh giỏi của trường.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đánh giá kết quả, chất lượng giáo dục học kỳ I; so sánh với năm học trước.

Kết quả HTT các môn học của học sinh học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 có sự tiến bộ hơn so với năm học trước.

c) Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân. Không

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

Thực hiện tốt công tác tổ chức, rà soát, điều chỉnh, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên. Đầu năm học căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực sở trường công tác. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh. Kết quả thực hiện năm 2025: Không

- Tổng số biên chế:

- + CBQL: 03 trong đó: 1 Hiệu trưởng; 2 Phó hiệu trưởng (Không biến động)

- + Tổng số giáo viên: 19 trong đó: Giáo viên tiểu học: 14, tiếng Anh: 02, Âm nhạc 0, Thể dục: 01; Mỹ thuật: 01, Tin học và công nghệ: 01 (Không biến động)

- + Tổng số nhân viên: 5 người; trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 01; Thư viện-Thiết bị: 01 người; Nhân viên bảo vệ 02 người (Không biến động)

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Nhà trường triển khai thực hiện Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/08/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2019-2025”; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Thực hiện tốt việc triển khai các văn bản mới về lĩnh vực tổ chức cán bộ cũng như việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (không có khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất)

* Hạn chế và nguyên nhân: Không

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa csvc trường lớp trong học kỳ I:
- + Tu sửa các phòng học và phòng chức, tu sửa, xây dựng cảnh quan ở trung tâm và 3 điểm trường.
- + Điểm trường sau UBND xã đã được bê tông sân, xây mới cổng và tường bao kiên cố
- Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ về cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học phục vụ Công tác dạy và học.
- Nhà trường làm tốt công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục được trang cấp, quản lý tốt các tài sản công. Xây dựng, cải tạo cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp, xây dựng thư viện đạt chuẩn.
- Tổng số phòng học và phòng hỗ trợ học tập hiện có 17 phòng, chia ra; số phòng kiên cố 9, số phòng bán kiên cố 8, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0. Số phòng xây mới 00.
- Phòng công vụ hiện có 8, chia ra; số phòng kiên cố 4, số phòng bán kiên cố 4, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0, đáp ứng khoảng 100% nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng nội trú hiện có 16, chia ra; số phòng kiên cố 6, số phòng bán kiên cố 10, số phòng tạm 0, số phòng mượn 0, đáp ứng 100% nhu cầu của học sinh.
- Nhà trường có công trình lọc nước đạt chuẩn do viện khoa học công nghệ quân sự hỗ trợ. trường có nước sử dụng hợp vệ sinh; có nhà vệ sinh đạt chuẩn, có điện và hệ thống mạng Internet.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Việc phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định và theo các văn bản hướng dẫn. Kết quả việc huy động nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo.
- Nhà trường hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện lập dự toán, chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho học sinh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Quản lý nhà trường theo điều lệ trường Tiểu học và chỉ đạo các hoạt động theo kế hoạch năm, tháng, tuần. Sát với công việc, chỉ đạo các đoàn thể trong trường phối kết hợp để hoàn thành nhiệm vụ.
- Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào xây dựng trường học an toàn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở trường học.
- Chỉ đạo công tác chuyên môn: Bám sát kế hoạch và triển khai đầy đủ các văn bản về chuyên môn đến giáo viên, nhân viên. Thường xuyên dự giờ rút kinh nghiệm, tư vấn cho GV, mở các chuyên đề để tháo gỡ khó khăn chuyên môn cho giáo viên. Kiểm tra chất lượng dạy và học.
- + Huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chỉ tiêu giao.

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh:

+ Học sinh có ý thức phấn đấu vươn lên, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và nhiệm vụ của người học sinh, không có HS vi phạm đạo đức. Thực hiện tốt luật giao thông đường bộ.

Đội ngũ GV đủ về số lượng và 100% đảm bảo năng lực chuyên môn nghiệp vụ để công tác..

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã chủ động triển khai văn bản các cấp và xây dựng kế hoạch hoạt động của trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị : Không

4. Hạn chế và nguyên nhân.

- Nhà trường chưa có bãi tập, thư viện chưa đạt chuẩn, nhà ăn học sinh chưa đảm bảo đúng quy định.

- Cơ sở vật chất của 3 điểm trường lẻ xuống cấp trong đó có 01 điểm trường chưa có tường bao, cổng trường hợp quy cách.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo

Thực hiện tốt công tác công khai, tự chủ chịu trách nhiệm trong nhà trường gắn với chịu trách nhiệm cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật.

Phân công công việc cho CB, giáo viên, công chức rõ ràng, cụ thể và mọi thành viên phải chịu trách nhiệm trước nhà trường công việc được phân công.

Tổ chức tốt các kỳ thi chất lượng giữa kỳ, học kỳ, thi giáo viên dạy giỏi cấp xã, thi học sinh năng khiếu trên mạng và các cuộc thi nghiêm túc và đúng quy chế thi, không vì bệnh thành tích.

Xây dựng và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ

Thực hiện chi tiêu theo kế hoạch chi tiêu nội bộ chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

Phối hợp với phụ huynh tiếp tục thực hiện tốt đề án 06 về thực hiện thu chi không dùng tiền mặt.

2. Rà soát, phát triển mạng lưới trường lớp, huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Tiếp tục duy trì 12 lớp với 213 học sinh, làm tốt công tác vận động học sinh đi học chuyên cần.

3. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục

Cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, có ý thức tổ chức, trách nhiệm thực thi pháp luật và không vi phạm những quy định

nghề nghiệp.

Duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 ở mức vững chắc. Duy trì tốt sỹ số học sinh, quan tâm đến học sinh bán trú. Giữ vững các chỉ số kiểm định chất lượng GD.

Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đảm bảo giáo dục toàn diện và giáo dục học sinh mũi nhọn

CBGV tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tự học và bồi dưỡng thêm về trình độ tin học.

Chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo dục phòng chống bệnh dịch và tâm lý học sinh.

Đảm bảo an ninh trật tự trong trường học, không xảy ra bạo lực học đường và không có hiện tượng tệ nạn xã hội trong nhà trường, không có học sinh vi phạm luật an toàn giao thông, bạo lực học đường.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm chuyên môn, nghiên cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa, chuẩn kiến thức kỹ năng, Công nghệ GD. Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyên môn. Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, rút kinh nghiệm cho giáo viên.

Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào việc bồi dưỡng chuyên môn cho qua các chuyên đề.

5. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác chi trả chế độ tiền lương cho cán bộ viên chức lao động; chế độ cho học sinh.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho hoạt động của nhà trường

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Triển khai đầy đủ chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Làm tốt công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, chính trị, lối sống cho cán bộ, giáo viên, công chức.

Ban giám hiệu quản lý và chỉ đạo các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra, có sự phối kết hợp của các đoàn thể dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường.

Phân công công tác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ của từng người. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn và các cuộc thi theo kế hoạch và phân công nhiệm vụ vụ thể. Triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, của các cấp.

Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn. Tăng cường kiểm tra chất lượng đọc, viết, tính toán của học sinh. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng

khiếu, tăng cường phụ đạo học sinh yếu, thực hiện dạy học theo hướng phân hoá.
Thực hiện tốt thông tin hai chiều.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Với UBND tỉnh: Không
2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo: Không
3. Với UBND xã: Không

Trên đây là báo cáo sơ kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 – 2026 của trường PTDTBT TH Hẹ Muông./.

*** Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT
- Phòng VH-XH xã;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Ngọc Tấn